

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HS-ST

Ngày: 28/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Khanh.
- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1998 tại: tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xóm 1, thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 chị em, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Thùy N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 965 ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 27/6/2022 khi đang ngồi chơi tại khu vực bãi giữ xe ngay cổng T1 của Chợ đầu mối Nông sản thực phẩm Hóc Môn thuộc ấp Mỹ Hòa 4, xã X thì Nguyễn Xuân Q phát hiện chị Lê Thị Thùy N đeo sợi dây chuyền vàng đứng gần xe ô tô đậu ở cổng ra vào, quan sát thấy chị N mất cảnh giác, do không có tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định cướp giật dây chuyền để bán

lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Q đi bộ lại gần sát chị N từ phía sau, Q dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi bỏ chạy, chị N tri hô “Cướp! Cướp” thì Q bỏ chạy ra hướng chung cư HQC để chui lỗ hồng bờ rào chạy ra đường, khi Qu vừa chui vào lỗ hồng thì bị chị N và cùng người dân bắt quả tang Q cùng sợi dây chuyền vàng 18K có mặt hình bông đính đá giao Công an xã X.

Kết quả định giá số 111/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,6 chỉ, trị giá 10.098.920 đồng, 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình bông hoa đính đá màu trắng, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 11.652.600 đồng, tổng trị giá 21.751.520 đồng (BL50,51).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ.

Vật chứng: 01 sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18K hình bông hoa đính đá màu trắng (đã trả chủ sở hữu).

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKS-HS ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18K hình bông hoa đính đá màu trắng, đã trả chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 27/6/2022, tại cổng T1 Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn thuộc ấp Mỹ Hòa 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Xuân Q lợi dụng sơ hở của bị hại chị Lê Thị Thùy N đã đi bộ lại gần sát từ phía sau rồi nhanh chóng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18K hình bông hoa đính đá màu trắng trị giá 21.751.520 đồng, sau đó nhanh chóng tẩu thoát nhưng đã bị truy đuổi và bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân Q đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là 01 sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18K hình bông hoa đính đá màu trắng, đã trả chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 135; Điều 136; Điều 290; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Qu phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

3. Tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân Q 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh